TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2024/HC-PT
Ngày: 09/5/2024
V/v Yêu cầu hủy các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Trần Quang Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Hải Anh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 66/2024/TLPT-HC ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc "*Yêu cầu hủy các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 177/2023/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4955/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Lưu Thị H, sinh năm 1935 (chết ngày 20/3/2023). Địa chỉ: TDP X, phường L, quận L, Hà Nội.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng hành chính:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1962. Địa chỉ: phường T, quận T1, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964. Địa chỉ: phường N1, quận L, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1965. Địa chỉ: phường L, quận L, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1973. Địa chỉ: TDP X, phường L, quận L, thành phố Hà Nội, có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ngọc N, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Thành Đ: Ông Nguyễn Phú C, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lưu Thị H: Luật sư Nguyễn Quý L2, Công ty Luật T2, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: phố V, phường V1, quận L, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân T3, Phó Chủ tịch, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Xuân M, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận L, vắng mặt; Ông Nguyễn Duy A, chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận L, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch UBND quận L. Địa chỉ trụ sở: phố V, phường V1, quận L , thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân T3, Phó Chủ tịch, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Xuân M, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận L, vắng mặt; Ông Nguyễn Duy A, chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận L, có mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường L, quận L, thành phố Hà Nội *Đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Văn N2, Chủ tịch, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Theo Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND quận L về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng: Hoàn chỉnh HTKT ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường 40m phường L, quận L, Hà Nội thì mục tiêu đầu tư xây dựng giải phóng mặt bằng, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật để quản lý theo quy hoạch nhằm khai thác có hiệu quả các khu đất phù hợp với quy hoạch được duyệt, thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường phục vụ công tác phát triển kinh tế xã hội của quận L. Như vậy, quận L thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để tạo mặt bằng

sạch, sau đó mới lập dự án bán đất, đẩy toàn bộ những hộ dân đang có nhà ở ổn định từ năm 1987 đến nay đến chỗ không có nhà ở lấy đất làm cây xanh, bãi đỗ xe, phục vụ cho ai?

Theo Luật Đất đai năm 2013 không có quy định pháp luật nào, căn cứ pháp lý cho việc thực hiện dự án kiểu này. Đây là việc lách luật để thu hồi đất trái pháp luật, có dấu hiệu lợi ích nhóm và tham nhũng chính sách. Theo Luật Đầu Tư Công và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thẩm quyền, trình tự thủ tục phê duyệt dự án được quy định ở cấp huyện do Hội đồng nhân dân cấp huyện chấp thuận đầu tư. Tuy nhiên, tại Văn bản số 218/HĐND- TCKH ngày 13/10/2017 của Hội đồng nhân dân quận L về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thì dự án này do "Thường trực Hội đồng nhân dân quận L phê duyệt" là trái thẩm quyền. Đến nay Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội chưa có quyết nghị riêng về việc chấp thuận dự án và UBND thành phố Hà Nội cũng chưa có quyết định thu hồi đất tổng thể, thành phố chưa có quyết định chấp thuận thực hiện các dự án này thì UBND quận L đã ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường để lấy đất của người dân đang ở không đền bù theo đúng quy định là vi phạm nghiêm trọng pháp luật Đất đai. Việc thu hồi đất không đảm bảo tính công khai minh bạch dân chủ, công bằng theo các nguyên tắc pháp luật quy định.

Theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 4; Điều 20, Điều 21 Luật quy hoạch 2009 và Điều 35 Luật Đất đai năm 2013 quy định khi lập quy hoạch và triển khai dự án phải lấy ý kiến khu dân cư để làm rõ tính cấp thiết của dự án, sự đồng thuận của nhân dân đối với dự án. Bản chất thực hiện dự án này có dấu hiệu lợi ích nhóm, không xuất phát vì quyền lợi của người dân mà lợi dụng dự án để lấy đất của dân đẩy hàng trăm hộ dân ra đường không có nơi ở. Vậy xây trường học cho ai, làm công viên cho ai, làm bãi đỗ xe cho ai? dự án này hoàn toàn không có tính cấp thiết, không có tính khoa học, không có hiệu quả kinh tế và đặc biệt không phải là nguyện vọng nhân dân. Nhân dân trong khu vực này nói chung và gia đình ông Cừ không được biết khi lập, phê duyệt dự án này, không được họp bàn và tham gia ý kiến. Dự án này là dự án nhóm B của quận L tự lập nên, không phải vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; UBND quận L đã cố tình dối trên lừa dưới cố tình lập dự án trái pháp luật. Nhân dân và gia đình bà đã kịch liệt phản đối, đã gửi nhiều đơn thư để yêu cầu hủy bỏ dự án vì trái với nguyện vọng và mong muốn của tuyệt đại đa số người dân trong khu vực.

Tại Điều 1 Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L có nội dung thu hồi 150,00m^2 đất do hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H đang sử dụng, thuộc thửa đất số 24-35, tờ bản đồ số 37, tại phường L, quận L, Hà Nội. Tại Điều 1 Quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường đối với gia đình bà, cụ thể:

Tiền bồi thường về đất: 150 x 252.000 đ/m2 = 37.800.000 đồng

Bồi thường, hỗ trợ về tài sản = 25.470.000 đồng

Hỗ trợ đào tạo nghề = 113.850.000

Thưởng tiến độ = 450.000 đồng

Tổng số tiền đền bù hỗ trợ của gia đình ông chỉ là 177.120.000 đồng.

Việc thu hồi toàn bộ 150m^2 đất và toàn bộ căn nhà trên đất của gia đình bà mà UBND quận L chỉ đền bù có hơn một trăm triệu đồng là trái quy định của pháp luật. Lý do là UBND quận L đã xác định sai về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, thời điểm làm nhà, do vậy đã cho rằng diện tích 150m^2 đất ở của gia đình bà là đất nông nghiệp là không đúng, xác định sai thời điểm chuyển đổi sang đất ở, xây dựng nhà ở và mục đích sử dụng đất hiện trạng hiện nay. Trong phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ có nội dung về nguồn gốc đất, thời gian sử dụng đất sai trái như sau: Đất nông nghiệp giao khoảng năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 cho hộ gia đình ông (bà): Nguyễn Văn K (trong danh sách giao mang tên ông (bà): Nguyễn Văn K thuộc đội sản xuất số 01 thôn N3, xã L là chồng bà Lưu Thị H). Tại thời điểm giao đất bà H là thành viên được giao đất trong hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn K... Gia đình ông Nguyễn Văn K và vợ là bà Lưu Thị H tiếp tục sử dụng ổn định khu đất trên vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ khi được giao.... Trong quá trình sử dụng ông Nguyễn Văn K và vợ là bà Lưu Thị H đã tự chuyển đổi mục đích, xây dựng một phần công trình trên đất (không có hồ sơ xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và tách trả một phần diện tích cho con là ông Nguyễn Phú C (không có giấy tờ). Hiện trạng bà Lưu Thị H sử dụng ổn định, không tranh chấp khu đất nêu trên. Thời điểm xây dựng từ 15/10/1993 đến trước 1/7/2004 (Theo Biên bản họp ngày 15/4/2021 của UBND phường L). Toàn bộ các nội dung này là sai trái, không đúng sự thật khách quan bởi: Nhà đất của bà có nguồn gốc được cấp đất giãn dân từ những năm 1987, cho những gia đình đông con, cùng gia đình chính sách để ở (đã có xác nhận bằng văn bản của nguyên Bí thư, chủ tịch xã L thời điểm chia đất năm 1987). Gia đình bà là gia đình chính sách và đông con do vậy gia đình đã được UBND xã L trước đây xét ưu tiên giao đất giãn dân đợt đầu từ năm 1987. Bà đã ra đây làm nhà trước năm 1993 và vẫn sử dụng nguyên trạng như hiện nay. Gia đình đã sinh sống ổn định tại nhà đất này đến nay đã hơn 30 năm, ổn định, không tranh chấp, không bị xử phạt vi phạm hành chính. Việc bà sử dụng đất giãn dân và sinh sống ổn định tại đây, đã kê khai đóng thuế đất ở từ hơn chục năm nay được tất cả mọi người và cán bộ giao đất, các bộ chính quyền thôn đều biết rõ và xác nhận những nội dung này là đúng sự thật thể hiện tại các chứng cứ như vi bằng và đơn đề nghị xác nhận. Kể cả việc gia đình tự chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang đất ở thì việc đền bù hiện nay về đất là trái quy định tại Điều 23 Quyết định 10 của UBND thành phố.

Điều 23. Hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp được giao và đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình

1. Đối với hộ gia đình, cá nhân đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình để ở mà không có văn bản ngăn chặn, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp theo quy định, các hộ gia đình, cá nhân còn được hỗ trợ về đất như sau:

a. Hỗ trợ bằng 70% đơn giá đất ở theo bảng giá đất của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với trường hợp chuyển đổi trước ngày 15/10/1993

b. Hỗ trợ bằng 40% đơn giá đất ở theo bảng giá đất của ủy ban nhân dân Thành phố đối với trường hợp chuyển đổi từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004

c. Diện tích đất được hỗ trợ theo các Điểm a, b Khoản 1 Điều này là diện tích đất thực tế có xây dựng nhà cửa, công trình để ở bị thu hồi nhưng tối đa không quá hạn mức giao đất ở mới tối đa của địa phương.

Việc đền bù về tài sản trên đất trái quy định tại Điều 14 Quyết định số 10 của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 14. Hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP (Thực hiện khoản 1 và khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai và Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

1. Hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường theo quy định tại Điều 11, 12, 13 của Quy định này đối với các nhà, công trình xây dựng trước 15/10/1993 vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cắm mốc giới nhưng được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền.

2. Hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường theo quy định tại Điều 11, 12, 13 của Quy định này đối với nhà, công trình xây dựng từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 mà vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cắm mốc giới nhưng được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền.

Từ các căn cứ sai phạm trong xác định nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất do đó các nội dung trong quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án là sai trái đã gây thiệt hại và xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Vì vậy bà không đồng ý việc thu hồi đất của dự án này, không đồng ý mức đền bù rẻ mạt trong quyết định phê duyệt phương án của quận L. Bà khẳng định đây là dự án của quận L, không phải dự án của thành phố, không vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Dự án này mang tính chất lợi ích nhóm, chiếm đất của

người dân đuổi người dân ra đường để lấy đất xây nhà mặt đường bán chia nhau. Việc thu hồi đất khiến gia đình bà mất hết nhà cửa, công ăn việc làm không được hỗ trợ tái định cư tức là cướp đất, phá nhà để đẩy dân ra đường với số tiền không đủ để mua một mét đất. Trong khi Văn bản số 271 của Phó chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Quốc H1 về giải quyết đơn thư của chúng tôi có nội dung chỉ đạo: "UBND quận L rà soát, xem xét nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch, ranh giới dự án cho phù hợp để các hộ dân có đất ở bị thu hồi ổn định cuộc sống... tạo điều kiện cho người dân sau khi di chuyển có nơi tái định cư bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ". Việc làm này là trái quy định pháp luật.

Những đề nghị cụ thể của bà H như sau: Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi 150.00m^2 đất do hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H đang sử dụng tại phường L, quận L để thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội;

Người bị kiện là đại diện Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận L trình bày:

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền: UBND quận L đã ban hành Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc thu hồi đất và Quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai; đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai.

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 03/11/2021: Dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội là dự án xây dựng vườn hoa, cây xanh; trường THCS, trường mầm non và xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước…) đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận tại Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/7/2018, Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2018, Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, Nghị

quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020, Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; nằm trong kế hoạch sử dụng đất quận L đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 01/8/2018, 1086/QĐ-UBND ngày 07/3/2019, 1067/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 và 1185/QĐ-UBND ngày 12/3/2021

Ngày 13/10/2017, Hội đồng nhân dân quận L đã phê duyệt chủ trương đầu tư theo Văn bản số 16/HĐND-TCKH đối với Dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường L, quận L, Hà Nội; Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đối với dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường L, quận L, Hà Nội do Công ty cổ phần phần đầu tư và tư vấn INCOMEX lập, đã được UBND quận L chấp thuận ngày 26/10/2017 và phù hợp với quy hoạch phân khu NI0, tỉ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014; Ngày 31/10/2017, UBND quận L ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, Hà Nội; Ngày 01/02/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội ban hành văn bản số 913/STNMT-CCQLĐĐ về việc hướng dẫn UBND quận L xác định mốc giới thực hiện Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, Hà Nội; Kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 10/12/2019 của tổ công tác giải phóng mặt bằng phường L cho thấy toàn bộ diện tích hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H đang sử dụng 150,0m^2 nằm trong ranh giới dự án trên.

Như vậy, UBND quận L ban hành Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 3/11/2021 về việc thu hồi 150,0m^2 đất do hộ gia đình bà Lưu Thị H đang sử dụng tại phường L, quận L để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, Hà Nội là đầy đủ căn cứ pháp lý quy định tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013.

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L: Theo xác nhận của UBND phường L tại giấy xác nhận ngày 08/4/2021: Nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao thời điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997- 1999 (danh sách giao mang tên ông Nguyễn Văn K (chồng bà Lưu Thị H) thuộc đội sản xuất số 01, thôn N3, xã L. Tại thời điểm giao đất, bà H là thành viên được giao đất trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn K. Khi thực hiện giao đất nông nghiệp

theo Nghị định 64/NĐ-CP tại thôn N3, xã L (nay là phường L) không thực hiện việc rũ rối để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định 64/NĐ-CP. Trong quá trình sử dụng, đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ thời điểm sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 1/7/2004 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm) sử dụng đất ổn định, không tranh chấp. Tuy nhiên, hồ sơ không có căn cứ xác định thời điểm sử dụng đất ổn định vào mục đích hiện trạng từ thời điểm sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 1/7/2004 theo quy định tại Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Như vậy, thửa đất hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H đang sử dụng bị thu hồi có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao và đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình sau ngày 01/7/2004 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm) nên chỉ được bồi thường theo giá đất nông nghiệp và không được hỗ trợ tỷ lệ phần trăm giá đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Tại thời điểm thu hồi đất, thửa đất không còn được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp do người sử dụng đất đã có hành vi tự ý chuyển mục đích trái phép sau thời điểm 01/7/2004; Vì vậy, UBND quận L không xem xét đến việc: Bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất theo Điều 10 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND cũng như hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố.

Về tài sản trên đất: Nhà tạm, tường 110, mái lợp tôn, không có khu phụ, diện tích xây dựng 60m^2, thời điểm xây dựng công trình sau ngày 01/7/2004, không hợp pháp theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ nên không được bồi thường về tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai; được hỗ trợ theo quy định tại Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 14 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ bằng 10% mức bồi thường (mức bồi thường bằng 60% giá trị xây mới, giá trị xây mới đối với nhà 1.415.000 đồng/m^2, giá trị xây mới theo phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội).

Về thưởng tiến độ: Hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H được thưởng tiến độ với mức 3.000 đồng/m2 X 150,0m^2 = 450.000 đồng là đúng với quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 24 Quyết định Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội: “a) Đối với chủ sử dụng đất nông nghiệp là hộ gia đình, cá nhân, có đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định, đã nhận tiền

bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng đúng tiến độ thì được thưởng 3.000 đồng/m2, nhưng không quá 3.000.000 đồng/chủ sử dụng đất".

Bởi các lẽ trên, UBND quận L không đồng ý hủy Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi đất và Quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường L trình bày:

Nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao thời điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 (danh sách giao mang tên ông Nguyễn Văn K (chồng bà Lưu Thị H) thuộc đội sản xuất số 01, thôn N3, xã L). Tại thời điểm giao đất, bà H là thành viên được giao đất trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn K. Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP tại thôn N3, xã L (nay là phường L) không thực hiện việc rũ rối để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định 64/NĐ-CP. Trong quá trình sử dụng, gia đình đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ thời điểm sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 1/7/2004 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm). Hiện trạng bà Lưu Thị H sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.

Về công tác niêm yết công khai và bàn giao: UBND phường đã thực hiện công tác niêm yết công khai các Quyết định số 6886/QĐ-UBND và Quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L thuộc dự án: Hoàn chỉnh HTKT ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m phường L, quận L, Hà Nội trên hệ thống đài truyền thanh của phường, tại Bảng tin của phường, Trụ sở các Tổ dân phố liên quan; đã thực hiện tống đạt các Quyết định nêu trên đến hộ gia đình bà Lưu Thị H. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 177/2023/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, 116, khoản 1 Điều 158, khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật khiếu nại năm 2011; Điều 62, 69 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội. Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị H do người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Nguyễn Thị Ngọc N, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Phú C (đại diện là ông Nguyễn Phú C) yêu cầu hủy:

- Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi 150.00 m^2 đất do hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H đang sử dụng tại phường L, quận L để thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/8/2023, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện là ông Nguyễn Phú C, đề nghị sửa án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện là ông Nguyễn Phú C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo theo nội dung như ông đã trình bày trong đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng diện tích đất 150m^2 hiện nay đang bị thu hồi của gia đình bà H là đất ở, do năm 1987 gia đình bà H được giao diện tích đất này là để làm nhà ở theo chủ trương giãn dân của địa phương; có xác nhận của các ông bà nguyên là cán bộ địa phương thời kỳ đó; quá trình sử dụng có nộp thuế phi nông nghiệp; hiện tại không có nơi ở khác. Do đó, đề nghị Tòa án hủy quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND quận L để xác định lại diện tích đất thu hồi của gia đình bà H thuộc loại đất ở, đồng thời xem xét bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà H đúng loại đất và tài sản trên đất.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định việc UBND quận L thu hồi 150m^2 đất của gia đình bà H và xác định thuộc loại đất nông nghiệp là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, nhưng phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ là chưa đúng với quy định của UBND thành phố Hà Nội. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là chưa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án hành

chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện và hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ của UBND quận L đối với gia đình bà H; buộc UBND quận L thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự; ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 07/8/2023, Tòa án nhận được đơn kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 177/2023/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là trong thời hạn, nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đều đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền, đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 22/11/2021, Tòa án nhận được đơn khởi kiện của bà Lưu Thị H yêu cầu hủy các Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi đất do hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H đang sử dụng tại phường L để thực hiện Dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội; Quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông (bà) Lưu Thị H trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội, là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1 điều 3 và trong thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 9190/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND quận L về việc cưỡng chế thu hồi đất là quyết định hành chính có liên quan và xem xét trong cùng vụ án là đúng theo quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Phú C:

[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Căn cứ các quy định tại Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/ NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội. Ngày 13/10/2017, Hội đồng nhân dân quận L đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Văn bản số 16/HD-TCKH đối với Dự án "Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội".

Theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2018; Nghị Quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 đều của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 01/08/2018; số 1086/QĐ-UBND ngày 07/03/2019; số 1067/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 và số 1185/QĐ-UBND ngày 12/03/2021 đều của UBND thành phố Hà Nội. Ngày 31/10/2017, UBND quận L ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND phê duyệt dự án và ngày 01/02/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội ban hành Văn bản số 913/STNMT-CCQLĐĐ về việc hướng dẫn UBND quận L xác định mốc giới thực hiện dự án theo quy hoạch tổng thể mặt bằng tỉ lệ 1/500 đối với dự án do Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn INCOME lập, đã được UBND quận L chấp thuận ngày 26/10/2017, phù hợp với quy hoạch phân khu N10, tỉ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014. Ngoài ra, theo kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 10/12/2019 của Tổ công tác GPMB phường L thể hiện thì diện tích 150m^2 của hộ gia đình bà Lưu Thị H đang sử dụng nằm trong ranh giới của dự án.

Như vậy, căn cứ các văn bản nêu trên thì việc thu hồi đất là để thực hiện dự án xây dựng vườn hoa, cây xanh; trường mầm non và xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước….), nên việc thu hồi đất này thuộc trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 và Điều 63 Luật đất đai 2013. Do đó, UBND quận L ban hành Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 3/11/2021 về việc thu hồi 150m^2 đất đối với hộ bà Lưu Thị H, Quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 3/11/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đối với hộ bà Lưu Thị H là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 66, Điều 67 và Điều 69 Luật đất đai 2013.

Do gia đình bà Lưu Thị H không thực hiện việc bàn giao đất theo quyết định thu hồi đất nêu trên, nên sau khi tiến hành các thủ tục theo quy định, Chủ tịch UBND quận L đã ban hành Quyết định số 9190/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Về nội dung:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Theo Biên bản xác nhận ngày 08/4/2021 của UBND phường L thì bà H bị thu hồi 150m^2 đất thuộc phần thửa đất số 24-34, tờ bản đồ số 37 tại phường L, có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao thời điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát năm 1997-1999 (trong danh sách mang tên ông Nguyễn Văn K (chồng bà Lưu Thị H) thuộc đội sản xuất số 1, thôn N3, xã L. Thời điểm giao đất, bà H là thành viên được giao đất trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn K. Khi thực hiện giao đất theo Nghị định 64/NĐ-CP tại thôn N3, xã L (nay là phường L) không thực hiện việc rũ rối để chia lại đất. Trong quá trình sử dụng, gia đình đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 (việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm); sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng năm 1987 khi gia đình bà H được giao đất là để làm nhà ở, có xác nhận của một số cá nhân, nhưng không cung cấp được giấy tờ, tài liệu khác để chứng minh về đất ở, nên không có cơ sở để xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất của gia đình bà H bị thu hồi có nguồn gốc là đất nông nghiệp là có căn cứ.

Về chính sách bồi thường hỗ trợ: Quá trình giải quyết vụ án, UBND quận L cho rằng hồ sơ không có căn cứ xác định thời điểm sử dụng đất ổn định vào mục đích hiện trạng từ thời điểm sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 1/7/2004 theo quy định tại Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; tại thời điểm thu hồi đất, thửa đất không còn được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp do người sử dụng đất đã tự ý chuyển mục đích trái phép sau thời điểm 01/7/2004, nên không xem xét việc bồi thường theo Điều 10 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND cũng như hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì UBND phường L vẫn khẳng định thời điểm xây dựng công trình là từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 như nội dung đã xác nhận trước đây. Do đó, UBND quận L xác định thời điểm người sử dụng đất chuyển mục đích sử dụng sau ngày 01/7/2004 là không có căn cứ và không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người khởi kiện cho rằng gia đình bà H xây dựng các công trình trên đất từ năm 1989, nhưng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội thì "b) Hỗ trợ bằng 40% đơn giá đất ở theo bảng giá đất của ủy ban nhân dân thành phố đối với trường hợp chuyển đổi

từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; c) Diện tích đất được hỗ trợ theo các Điểm a, b Khoản 1 Điều này là diện tích đất thực tế có xây dựng nhà cửa, công trình để ở bị thu hồi nhưng tối đa không quá hạn mức giao đất ở mới tối đa của địa phương"; tại khoản 2 Điều 14 quy định: "Hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường theo quy định tại Điều 11, 12, 13 của quy định này đối với nhà, công trình xây dựng từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 mà vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cắm mốc giới nhưng được ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền".

Theo biên bản cưỡng chế thực hiện kiểm đếm bắt buộc ngày 10/12/2019 thể hiện diện tích bị thu hồi là 150m^2 (bà Lưu Thị H đồng ý với diện tích này); tài sản gắn liền với đất là nhà tạm, tường 110, mái lợp tôn, không có khu phụ, diện tích xây dựng 60m^2, nhưng do UBND quận L xác định thời điểm xây dựng công trình là sau ngày 01/7/2004 như đã nêu, nên đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà H với tổng số tiền 177.120.000 đồng, bao gồm:

- Bồi thường về đất: 150 m^2 x 252.000 đồng/m^2 = 37.800.000 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản: 25.470.000 đồng.

- Thưởng tiến độ: 3.000 đồng/m^2 x 150.0m^2 = 450.000 đồng.

- Hỗ trợ đào tạo nghề: 113.400.000 đồng

Như vậy, việc UBND quận L xác định thời điểm người sử dụng đất chuyển mục đích sử dụng sau ngày 01/7/2004 là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất, nên cần xem xét lại việc xác định thời điểm người sử dụng đất chuyển đổi mục đích sử dụng và xem xét lại việc bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật. Đối với nội dung đề nghị xác định lại tài sản trên đất là thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND quận L trong quá trình xem xét lại việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Phú C là có cơ sở, được chấp nhận một phần, nên cần sửa bản án hành chính sơ thẩm như quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Do kháng cáo và yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần, nên ông Nguyễn Phú C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm; UBND quận L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 349 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 62, 69 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 177/2023/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị H (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: bà Nguyễn Thị Ngọc N, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Phú C) về nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi 150.00 m^2 đất do hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H đang sử dụng tại phường L, quận L để thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị H (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: bà Nguyễn Thị Ngọc N, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Phú C) về nội dung yêu cầu hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ:

Hủy Quyết định số 6911/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị H trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố Hà Nội.

Buộc UBND quận L, thành phố Hà Nội phải thực hiện nhiệm vụ công vụ có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Phú C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm; Hoàn trả ông C số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số AA/2022/0002526 ngày 15/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân quận L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Nam

Trần Quang Minh

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Sỹ Hưng